



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 027095

VEWL.#: 16750

I-171: Y N

EXIT VISA.#: X

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI CHI
Last Middle First

Current Address 16/8E Ng. Dinh Chieu - Q1 - HCM City

Date of Birth 05.10.1921 Place of Birth Chau Doc

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN-TAN-PHAT

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05-78 To DEATH DATE: 5/18/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI CHI
Last Middle First

Current Address 1 Kép / 8 E Nguyễn Đình Chiểu, P. 7 Q. 1 TP. HCM

Date of Birth 1921 Place of Birth Châu Đức

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
NGUYEN TAN KHAI

Previous Occupation (before 1975) IS 11
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 06/75 To DEATH DATE: 83
Released: 05/26/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

November 10, 1983

To Whom It May Concern:

NGUYEN KIM HOA born 23 January 1952 (IV 027095)

Address in Vietnam: 8E NGUYEN DINH CHIEU, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VIEW#:016750

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây ở Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan Mỹ để sang Hoa Kỳ, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Đặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cùng những giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam./
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiêu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ./
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry working List.



ODP-I
10/81

2.11 TAD PHUOC 5 Kue OFFILA Lam 202

FEB 03

SEP 19

1989

KHUC MINH THO

Hội gia đình tử nhân chính trị

P.O Box 5435. Arlington. VA



. TEL

USA

Vietnam Jan, 9th, 1989.

Mr Sir/Madame,

My name NGUYEN THI CHI, Date of birth: 1921 at Phu Son Chau Doc, An Giang.

Address: 1 Kiep 18E Nguyen Dinh Chieu, P7. Quan 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Respectfully reporting to you that I was as an US Government Employed in TAN SON NHAT AIR BASE since 1966 to 1972 labor and my husband who was as an ARVN officer, Army No: A1101.875, worked at 8 Nguyen Dinh Chieu - Saigon (Military Security Service of Vietnam) so my husband has been in OKINAWA For Intelligence Course on 6 months since: July 21st 1970 to Aug 8th 1980. Whom has been in Re-education Camp for five years from 1975 to 1980 that my husband was heavy sick in Re-education camp in which sealed and my husband was still heavy sick at home till death 1983.

In the meantime - respectfully reporting to you that my daughter name is NGUYEN KIM HOA, her IV file: 027095 and VEWL: 016750 it was issued by the ODP office since Nov 16th 1983 so my daughter who allowed to migrating in USA. Respectfully insistence and appeal for your humanitarian act of your Organization in which considerable for my daughter and my family together in USA under your program as soon as possible my relatives want to go the US of America:

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>P. of birth</u>	<u>Job</u>	<u>ID Card</u>
* Nguyen Thi Chi	1921	at Phu Son, Chau Doc	Houseworker	020841812
* Nguyen Kim Hoa (daughter)	1952	at Chau Doc	Accounting	020395528
* Nguyen Thi Lan (daughter)	1954	at Chau Doc	Taylor	020905056
* Nguyen Tan Tho (SON)	1958	at Chau Doc	Mechanic	020045853
* Phan Thi NY (daughter in law)	1964	at Phung Hiep, Ban Tho	Houseworker	361178933

Yoursincerely.

Chi.

Nguyen Thi Chi.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 114165 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Kim Hoa
Ký 1/13/12

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố : Nguyễn Văn Chiến
Ký 1/13/12

Xã, phường :

Huyện, quận : Mỏ
Ký 1/13/12

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an :
Ký 1/13/12

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Chức vụ : NGUYỄN HỒNG PHU

Số NK 3

[illegible]

यह

07-10-11

20 12-30

— 16 —



10-10187

100

--	--



--	--

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1039-1043.



1

--	--

1

570

BỘ TƯ LỆNH
TRẠI: TRẠI 1
SỐ: 14

CỘNG HÒA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 14
Ngày: 28
Tháng: 04

CHẤY

Theo thông tư số 10 ngày 11-7-1961 của Bộ Tư lệnh
Chỉ huy an ninh, quân sự 14 ngày 28
tháng 04 năm 1980.

Của Bộ nội vụ

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn V. hát

Họ, tên thường gọi: Nguyễn Văn V. hát

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 23 tháng 04 năm 1921

Nơi sinh: An Giang

Nơi đang cư trú hiện tại: trú trước khi bị bắt

87/1 phường 11 quận Vấp Sài Gòn

Cán bộ: Trưởng ủy ban hành phố khu vực

Ngày bắt: tháng 6 năm 1978 phạt 1-1 C.T

Theo quyết định của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay được trú tại 87/1 phường 11 quận Vấp Thành phố

thận xét quá trình cải tạo Hồ Chí Minh

Quản chi đại địa phương 12 tháng 1 hàng tuần cu trú trong
thành phố

Đã thay đổi trả phí
Của Nguyễn Văn V. hát
Định mức số 005719
Cấp tại Tôn Đức

Đã, chỉ
được cấp

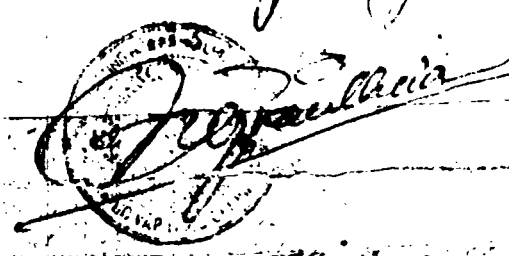
Ngày 16 tháng 03 năm
Giáo thị

Nguyễn Văn V. hát

Trưởng tá Đào Chính

SỞ CÔNG AN TỈNH HỒ CHÍ MINH
ĐẠI TRƯỞNG ĐIỀN

Và nhân
Ông Nguyễn Tấn phát # TC Trích lục có tài
liệu. Tài Công an quân sẽ lập
sẽ lập ngày 8/5/1956

Phụ (phụ) an...


Thủ trưởng Công an...



hiện 78

NAISSANCE

Sanh

Nom et prénoms de l'enfant.....	Reg: Thị Chi
Tên họ đứa con nít.....	Thị Chi
Son sexe.....	Nữ
Nam, nữ.....	Nữ
Date de naissance.....	h 20 Tháng 10 1922
Sanh ngày nào.....	Thị Chi
Lieu de naissance.....	Thị Chi
Sanh tại chỗ nào.....	Thị Chi
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué).....	Reg: Văn Đức
Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi).....	Văn Đức
Sa profession.....	Làm ruộng
Cha làm nghề gì.....	Thị Chi
Son domicile.....	Thị Chi
Nhà cửa ở đâu.....	Thị Chi
Nom et prénoms de sa mère.....	Nguyễn Thị Hình
Tên, họ mẹ.....	Làm ruộng
Sa profession.....	Thị Chi
Mẹ làm nghề gì.....	Thị Chi
Son domicile.....	Thị Chi
Nhà cửa ở đâu.....	Thị Chi
Son rang de femme mariée.....	Đã cưới
Vợ chánh hay là vợ thứ.....	Đã cưới
Nom et prénoms du déclarant.....	Reg: Văn Đức
Tên, họ người khai.....	35 ans
Son âge.....	Làm ruộng
Mấy tuổi.....	Thị Chi
Sa profession.....	Thị Chi
Làm nghề gì.....	Thị Chi
Son domicile.....	Thị Chi
Nhà cửa ở đâu.....	Thị Chi
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin.....	Phạm Văn Châu
Tên, họ người chứng thứ nhất.....	38 ans
Son âge.....	Làm ruộng
Mấy tuổi.....	Thị Chi
Sa profession.....	Thị Chi
Làm nghề gì.....	Thị Chi
Son domicile.....	Thị Chi
Nhà cửa ở đâu.....	Thị Chi
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.....	Nguyễn Văn Cung
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	30 ans
Son âge.....	Làm ruộng
Mấy tuổi.....	Thị Chi
Sa profession.....	Thị Chi
Làm nghề gì.....	Thị Chi
Son domicile.....	Thị Chi
Nhà cửa ở đâu.....	Thị Chi

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Là chứa để mà lược biên án tòa cả giấy khai sanh lại.

A Chamdoc, le 20 Tháng 10 1922
 Tại Thị Chi, ngày 24 Tháng 4 1922

Le déclarant.
 Người khai,

L'officier de l'état civil,
 Chức việc coi bộ đời,

Les témoins,
 Các người chứng,

Reg: Văn Đức

Reg: Văn Đức

Phạm Văn Châu

Đặng Văn Đức

Reg: Văn Cung

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 Phải viết. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.



74

KHAI SANHTên họ ấu nhi : NGUYỄN - KIM - HOAPhái : NữSanh : 20 Janvier 1952
(Ngày, tháng, năm)Tại : Châu-PhủCha : Nguyễn - tấn - Phát
(Họ, tên)Tuổi : /-Nghề-nghiệp : Trung-SĩCư-trú tại : Châu-PhủMẹ : Nguyễn - thạ - Chi
(Họ, tên)Tuổi : Nhiệm vụNghề nghiệp : Nội trợCư-trú tại : Châu-PhủVợ : Vợ ChánhNgười khai : Nguyễn tấn Phát
(Họ, tên)Tuổi : 31 tuổiNghề-nghiệp : Trung-SĩCư-trú tại : Châu-PhủNgày khai : /-Người chứng thứ nhứt : Phan văn Sở
(Họ, tên)Tuổi : 40 tuổiNghề-nghiệp : Cai Chef PoliceCư-trú tại : Châu-PhủNgười chứng thứ nhì : Đỗ hữu Thạnh
(Họ, tên)Tuổi : 37 tuổiNghề-nghiệp : Trung-SĩCư-trú tại : Châu-Phủ

Khai lục y theo bộ đổi năm 1952/

Châu-Phủ, ngày 22.2.1971

Uy-Viên Hộ-Tịch,

TRẦN VĂN VUI

Châu-Đốc, Le 24 Janvier 1952

Làm tại xã Châu-Phủ, ngày 28 tháng 12 năm Tân-Mão

NGƯỜI KHAI

NGƯỜI CHỨNG

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Thứ nhứt,

Thứ nhì,

Nguyễn tấn Phát,

- Phan văn Sở,
- Đỗ hữu Thạnh.

Hà văn Tổng



KHAI SANH

Tên họ ẩn nhi NGUYỄN-VĂN-NHÀN

Phái : M

Sanh : 14 Mars 1954

Ngày, tháng, năm

Tại : Vĩnh-Huân

Cha : Nguyễn-Tân-Phát

Tuổi : Cha làm nghề gì Trung-sĩ Quốc-Gia

Nghề : /

Cư trú tại : Vĩnh-Huân

Mẹ : Nguyễn-thị-Chi

Tuổi : /

Nghề : Nội trợ

Cư trú tại : Vĩnh-Huân

Vợ : Vợ chánh

Chánh hay thứ

Người khai : Nguyễn-van-Nhàn

Tuổi : 25 tuổi

Nghề : Nhà bán

Cư trú tại : /

Ngày khai : Nguyễn-van-Nhàn

Người chứng thứ nhất : 25 tuổi

Tuổi : Nhà bán

Nghề : Chợ

Cư trú tại : Đô-vân-Chước

Người chứng thứ nhì : 39 tuổi

Tuổi : Nhà bán

Nghề : Vĩnh-Huân

Cư trú tại : /

Chaudoc

14 mars

54

Lập tại xã

ngày

19

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

NGUYỄN-VAN-NHÀN

NGUYỄN-VAN-NHÀN

NGUYỄN-VAN-NHÀN

ĐÔ-VAN-CHƯỚC

Lý Tân-Phát
Ủy ban xã
Châu-Phu, ngày 18/4/54
MƯỜN TRƯỞNG

ĐI NAM ĐO
SÂN-TRƯỞNG
ĐO C S J A N
Đô-vân-Chước

theo cuốn BỐ KHAI-SANH

năm 1954.

Vĩnh-Huân, ngày 17/4/1954

Chủ-Tịch xã

- Tịch



Nguyễn-van-Giới



SỐ HIỆU
1.870

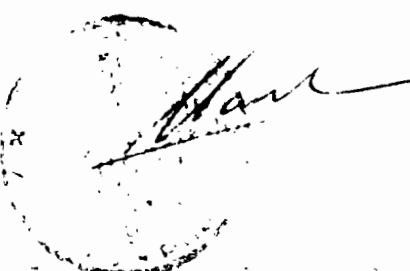
HUỖ

NAISSANCE

SANH

Amphichien Tây
6/5/60

Phước



Phước

Nhà ở Thuận Sơn Cañhôn

Nom et prénom de l'enfant Tên họ con sinh	NGUYỄN-TÂN-THO
Son sexe. Nam, nữ	Nam
Date de naissance. Sinh ngày nào	14 tháng 11 dl. 1957
Lieu de naissance Sinh tại chỗ nào	CHÂU-PHÚ
Nom et prénoms de son père (pour le enfants nes hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sinh không phép cưới thì tên họ mẹ mà thôi)	NGUYỄN-TÂN-PHÁT
Sa profession Chia làm nghề gì	Thượng-sĩ
Son domicile Nhà cửa ở đâu	CHÂU-PHÚ
Nom et prénoms de la mère. Tên họ mẹ	NGUYỄN-THỊ-CHI
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	CHÂU-PHÚ
Son rang de femme mariée Vợ chồng hay là vợ thứ	Vợ-Chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai	NGUYỄN-VĂN-NHÀNH
Son âge Mấy tuổi	51 tuổi
Son profession Làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	CHÂU-PHÚ
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên họ người chứng thứ nhất	TRẦN-VĂN-KỶ
Son âge Mấy tuổi	37 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Thợ-kỹ
Son domicile Nhà cửa ở đâu	CHÂU-PHÚ
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	TRẦN-VĂN-VUI
Son âge Mấy tuổi	37 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Thợ-Bạc
Son domicile Nhà cửa ở đâu	CHÂU-PHÚ

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des jugements
prononcés par les tribunaux
de l'état-civil.

(2) Lề chưa đề mà
học biên an tòa cải
gây khai sinh lại.

A CHÂU-ĐỐC, le 15 tháng 11 dl. 1957
Tại CHÂU-PHÚ, ngày 15 tháng 11 dl. 1957

Le Déclarant
Người khai,
NGUYỄN-VĂN-NHÀNH

L'Officier de l'Etat-civil,
Cửu việc coi bộ đời,
HÀ-VĂN-TÔNG

Les Témoins,
Các người chứng,
TRẦN-VĂN-KỶ
TRẦN-VĂN-VUI



AN NHÂN DÂN

trần lân
Quận Phước Ninh
hố, Tỉnh Hà Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT 3, P3

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 572
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Trần Thị Mỹ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sinh năm Việt Nam Chủ tịch nước</u> <u>1964</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Long Thành Phụng Hiệp</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Văn Tú</u> <u>1940</u>	<u>Võ Thị Tài</u> <u>1944</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>ấp Thanh Lôi C</u>	<u>ấp Thanh Lôi C</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Văn Tú 1940 Cđ sự cấp</u> <u>Thanh Lôi C Xã Tân Long</u> <u>Phụng Hiệp Hà Giang</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 03 năm 1987

TM/UBND Xã Tân Long ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Mười

TM/UBND Xã Tân Long ký tên đóng dấu

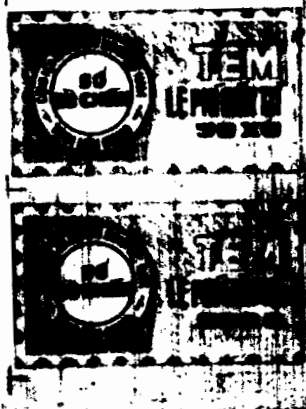
ký ngày 24 tháng 03 năm 1987

(ghi rõ họ, tên chức vụ)

WUHT

Đã ký

Nguyễn Văn Mười



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 114135 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Nguyễn Kim Hoa

1Kp/08E

Nguyễn Đình Chiểu

Định Hòa

Một

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an quận Một

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Chức vụ: NGUYỄN HỒNG PHÂN

Số NK 3

HỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Khai hôn thứ bậc

Số hiệu 22

(1)

Nom et prénoms de l'époux..... Tên, họ người chồng.....	Nguyễn Văn Phát
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Lieu de sa naissance..... Sanh tại chỗ nào.....	Vĩnh Nguyên
Date de sa naissance..... Sanh ngày nào.....	23 avril 1921
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Nguyễn Văn Sửu sống
Son âge..... Mấy tuổi.....	năm mươi tám tuổi
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Lê Thị Trúe sống
Son âge..... Mấy tuổi.....	năm mươi bốn tuổi
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté du futur époux..... Tên, họ chủ hôn bên trai.....	Nguyễn Văn Sửu
Son âge..... Mấy tuổi.....	năm mươi tám tuổi
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên
Nom et prénoms de l'épouse..... Tên, họ người vợ.....	Nguyễn Thị Chi
Son rang de femme mariée..... Vợ chồng hay là vợ thứ.....	vợ chính
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Lieu de naissance..... Sanh tại chỗ nào.....	Vĩnh Nguyên
Date de sa naissance..... Sanh ngày nào.....	năm 1921
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Nguyễn Văn Sửu sống
Son âge..... Mấy tuổi.....	năm mươi ba tuổi
Sa profession..... Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	Vĩnh Nguyên

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lễ chưa đủ mà lược biên án tòa cái giấy hôn thú lại.

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói).	Nguyễn Thị Hoàng sống,
Son âge. — Mấy tuổi.....	năm mười một tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu....	Chợ sìn
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse..... Tên, họ chủ hôn bên gái.....	Nguyễn Văn Bè
Son âge. — Mấy tuổi.....	năm mười ba tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu....	Chợ sìn
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage..... Tên, họ người làm mai.....	Trương Mai
Son âge. — Mấy tuổi.....	
Sa profession. — Làm nghề gì.....	
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu....	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin..... Tên, họ người chứng thứ nhất.....	Nguyễn Văn Bý
Son âge. — Mấy tuổi.....	năm mười chín tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu....	Chợ sìn
Nom et prénoms du 2 ^e témoin..... Tên, họ người chứng thứ nhì.....	Lê Văn Lơ
Son âge. — Mấy tuổi.....	năm mười lăm tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.....	làm ruộng
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu....	Chợ sìn

A Chauloc, le 20 Novembre 1940
 Tại Chợ sìn, ngày 21 tháng 11 1940

Les époux,
 Vợ chồng,

L'Entremetteur,
 Mai ngon,

Les pères et mères,

Cha mẹ hai bên,

Nguyễn Văn Bìn

Đỗ Thị Bìn

Nguyễn Văn Bè

Nguyễn Thị Bìn

Les Témoins,

Các người chứng,

Nguyễn Văn Bý

Lê Văn Lơ

L'Officier de l'Etat-Civil,
 Chức việc coi lý đời,

Les personnes qui ont procédé au mariage,
 Các người chủ hôn,

Nguyễn Văn Bìn

Nguyễn Văn Bè

Đỗ Thị Bìn
 Nguyễn Thị Bìn
 Sao lục y tại đời

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.

Phải biết. — Chỗ trắng không dùng thì phải kéo một nét.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ III 3, P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Tân Long
Thị xã, Quận Phước Bình
Thành phố, Tỉnh Hà Giang

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 572
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Trần Thị Mỹ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sinh năm một ngàn chín trăm sáu mươi tư</u> <u>1964</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Long Thành Phường Thiệp</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Văn Tú</u> <u>1940</u>	<u>Võ Thị Tài</u> <u>1944</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>ấp Thanh Lôi C</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>ấp Thanh Lôi C</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, sổ giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Văn Tú</u> <u>1940</u> <u>Cấp ngụ ấp</u> <u>Thanh Lôi C Xã Tân Long</u> <u>Phường Thiệp Thành Phố Hà Giang</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 03 năm 1987

TM/UBND Xã Tân Long ký tên đóng dấu

PCT

Huyệnh Văn Mười

TM/UBND Xã Tân Long ký tên đóng dấu

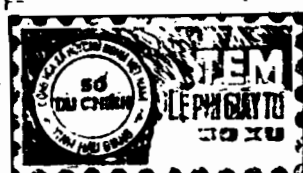
ký ngày 24 tháng 03 năm 1987

(ghi rõ họ, tên chức vụ)

WUHT

Đã ký

Huyệnh Văn Mười



SỐ HIỆU: 1.870
(1)

NAISSANCE

SANH

Nhà I JAI-DAN - Chaudoc

Hồ Sơ Bình-Hệ

Nhập thực chủ ký tên của Hội Đồng
Xã Chấp hành dưới đây:
Chấp hành, ngày 10/12/ĐL năm 1.962
At Cộn - Trương, (

Nom et prénoms de l'enfant Tên họ đứa con nít.	Nguyễn - tấn - Thọ
Son sexe Nam, nữ	N. M
Date de naissance Sanh ngày nào.	14 tháng 11 dl. 1.957
Lieu de naissance. Sanh tại chỗ nào	Châuphủ
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên họ cha (con sanh không phép cưới kè tên họ mẹ mà thôi)	Nguyễn - tấn - Phát
Sa profession Cha làm nghề gì	Thương - Sĩ
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Châuphủ
Nom et prénoms de la mère Tên họ mẹ.	Nguyễn - thị - Chi
Sa profession Mẹ làm nghề gì.	Nội - Trợ
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châuphủ
Son rang de femme marié. Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chánh
Nom et prénoms du déclarant. Tên họ người khai	Nguyễn - văn - Thành
Son âge - Mấy tuổi	51 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Lừa - Ruợng
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châuphủ
Nom et prénoms du 1er témoin. Tên họ người chứng thứ nhất	Trần - văn - Kỳ
Son âge - Mấy tuổi	37 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Thợ - S
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	Châuphủ
Nom et prénoms du 2è témoin. Tên họ người chứng thứ nhì	Trần - văn - Vui
Son âge - Mấy tuổi	37 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Thợ - Bạc
Son domicile - Nhà cửa ở đâu	Châuphủ

Nhập thực chủ ký tên của Hội Viên
Hội-Tịch dưới đây:
Đại-Điền Xã,

Trịnh Lạc y theo bộ đời năm 1.957/
Châuphủ, ngày 8/12/ĐL năm 1.962
Hội Viên Hội-Tịch,

(1) Marge réservée pour la
mention, en résumé, des
jugements de l'état civil.

(1) Là chữ của mà lược biên
án toà cải giấy khai lại.

A. Châuphủ, le 19
Tại Châuphủ, ngày 15 tháng 11 dl. 19 57

Le Déclarant,
Người khai,
Nguyễn-văn-thành

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ đời,
Hà-văn-Tông

Le Témoins,
Các người chứng,
Trần-văn-Kỳ
Trần-văn-Vui



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET-NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 29571
Nº 184 DE - Hết

Hộ chiếu này gồm 16 trang .
Ce passeport contient 16 pages

Họ NGUYỄN KIM HOA

Nom prénoms

Ngày sinh 20 01 1952

Date de naissance

Nơi sinh An Giang

Lieu de naissance

Chỗ ở Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Việt Nam

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

HỢP CHUNG QUỐC HOA-KỲ

ÉTATS-UNIS D'AMÉRIQUE

và hết hạn ngày 23. 11. 1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

ấp tại Phnom ngày 23 tháng 11 năm 1989
à le CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



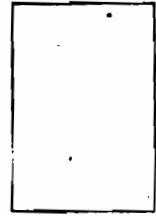
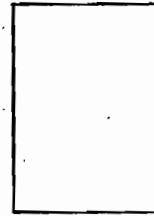
Mei Eue

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

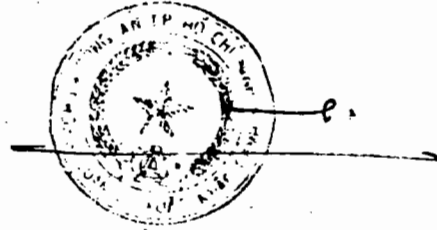


- 5 -

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 29571 XC
Cấp cho Nguyễn Kim Hoa
Cùng với Em
Đến nước Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 23. 5. 1990
TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 1989

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng



Trần Văn

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

Số 46E1965 BT

GIẤY BẢO TIN

281.

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

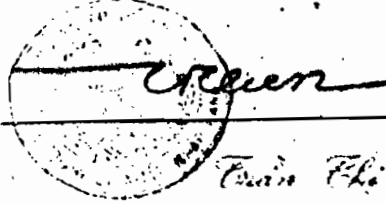
Báo tin Ông, Bà Nguyễn Chí Chín
cư ngụ tại 1 Kép 18F Nguyễn Đình Chiểu T7.2

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Đức của Ông, Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 335 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 50 ngày 07 tháng 5 năm 198 90

Xin báo đề Ông, Bà tiện theo dõi.

Ngày 3 tháng 5 năm 198 90

TL. Giám Đốc CA-TP
P. Trưởng Phòng QLNNN-XNC



Trần Thị Xuân Tiên

④ Chống Hết chết sau khi ra trại

BU L VU
Trái: ALERT

CỘNG HÒA DÂN CỘNG VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

Hầu số 01-
TC, ban hành
theo công văn
số 2565 ngày
tháng 11 năm 1980

789

GIẤY

TRẠP

Theo thông tư số 05/BCA/PT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.

Tên họ và họ, quốc tịch và số 4110 ngày 28
tháng 4 năm 1980

Của Bà Nỗ vu

Đây là giấy trả còn sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Nhật

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 23 tháng 04 năm 1924

Nơi sinh: Quảng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

87/1 phường 11 quận Sài Gòn

Cán bộ: Trưởng công an hành phố Hồ Chí Minh

Đi đang tháng 05 năm 1975 1.1.1975

Theo quyết định 05 ngày 11 tháng 05 năm 1975
của Ủy ban

Đã bị tăng án 1 lần, công thành 1 năm

Đã đủ giảm án 1 lần, công thành 1 tháng

Nay ở trú tại 87/1 phường 11 quận Thành phố

Thân xét quá trình cải tạo Đỗ Chí Minh

Được chỉ tại địa phương 11 tháng không được cư trú trong
thành phố

Hầu tay người trả phải

Người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 05 năm 80
Giám thị

Của Nguyễn Văn Nhật

Hành văn số 005749

Đã tại Tân Hiệp

Nguyễn Văn Nhật

Trưởng tá Đoàn Trường



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 027095

VEWL#: 016750

I-171#: Y 50

EXIT VISA#: 29571/89DC

HOCHIMINH

VIETNAM

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

* HUSBAND: NGUYEN TAN PHAT date of birth: 23 April 1921. Angiang. Chau Doc. CHI.
1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 1 Kiep 8E NGUYEN DINH CHIEU. QUAN 1 HOCHIMINH CITY. VIETNAM

Date of Birth: 1921 (20 May 1921) Place of Birth: THOI SON. CHAU DOC. S. VIETNAM.

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT at MILITARY SECURITY CENTER. SAIGON
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1980
Years: 5 Months: JUNE Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CHI	20 May 1921. 1921	WIFE
NGUYEN KIM HOA	20 Jan 1952	DAUGHTER
NGUYEN THI LAN	14 Mar 1954	DAUGHTER
NGUYEN TAN THO	14 Nov 1958	SON
TRAN THI NY	1984	DAUGHTER IN LAW

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My husband died 1975 after release from education so I hope anything you can do to helping me will be greatly appreciated and leaving brother to go to the United States as soon as possible by H.C. program of U.S. Government.

Respectfully

Chi

TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION.
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

SUBJECT : Requesting for your consideration sponsorship an interview with the O.D.P office to be permit me have an interview as soon as possible.

Dear SIR,

I undersigned : MISS NGUYEN KIM HOA

Date and P.O.B : 20 Jan 1952 at CHAU DOC, South Vietnam.

IV No : 027095 , VEWL No : 016750, date issue: Nov 16th 1983

SRVN Lost No : E 17/99 - Passepport No : 29571/89 DC1 - HCM.

Time Worked for USA GOVERNMENT :

From * 1969 to 1972 : USARVN OPENMESS SYSTEM, center accounting Office, Chief office : Mr DOL, Lieutenant.
My job : Accounting Clerk.

* 1972 to 1975 : WORLD VISION - 6 Mac Dinh Chi - S.VIETNAM

My job : Accouting Clerk at THE STREET BOY PROJECT.

Director : MR PAUL.W.JONES.

Respectfully reporting to you that I have received exit permission No : 29571/89 DC1 and SRVN List No : E17/99 by the Vietnamese security police was issued, (I was obtained exit visa since 1984).

Respectfully request to you are sponsorship and interviewtion to the O.D.P office to be permit me have an interview for American as soon as possible. If you can do to buy a airplane ticket for me would you do me a favor as on.

I am guarantee, when I am resettlment in United States of America that try to get a job an pay back money to you that I am always keep my promise.

Respectfully insistence and appeal for your Humanitarian act of your Organization which consideration and assistance me as on the above. Anything you can do to helping me will be greatly apppreciated, please advise me when you have receive this application that I am always waiting to hear from you.

Looking foraward of your kindness for approval to my application I remain,

Photocopies : Exit visa

- SRVN list

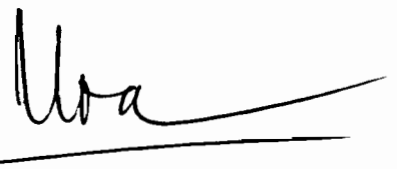
- LOI

- World Vision letter

- RE-education (my father)

- Dead certification (my father)

Respectfully yours,




WORLD VISION INTERNATIONAL

4 January 1990

Dr. David C. Pierce
Refugee Program Coordinator
US Embassy - Thailand
Wireless Road
Bangkok, Thailand

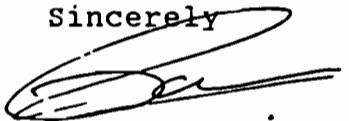
Dear Dr. Pierce,

I have recently received the attached original and photocopied documents from Miss Nguyen Kin Hoa, a former employee of World Vision International of Vietnam for some years prior to April 1975. Miss Hoa has already been in correspondence with your office as shown by the US Embassy letter of 16 November 83 assigning IV# 027095. Please also note the attached information regarding her father Nguyen tan Phat who died shortly after release from reeducation. He was also an ARVN officer and involved in intelligence with training in Okinawa. Other members of the family were involved with the US Government or US Organizations.

I understand there is now priority for those with reeducation camp involvement. I trust this information will be of help to you in assessing her case. I will be pleased to assist in obtaining any further information regarding Miss Hoa if you should require it.

With every good wish.

Sincerely



Paul W. Jones
Country Representative - Vietnam

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

November 16, 1983

To Whom It May Concern:

NGUYEN KIM HOA

born 20 January 1952 (IV 027095)

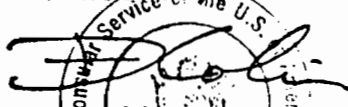
Address in Vietnam: 8E NGUYEN DINH CHIEU, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:016750

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn của đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới tham quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh nhưng giấy đó cần thiết để rời Việt Nam./
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhưng người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiếu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ./
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,


Donald F. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP-I
10/31

WORLD VISION INTERNATIONAL
ASIA REGIONAL OFFICE

J. DON SCOTT
REGIONAL DIRECTOR

April 3, 1981

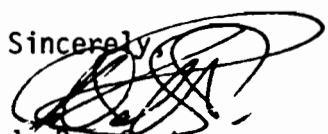
Miss Nguyen kim Hoa
8E Chung Cu
Nguyen Dinh Chieu
Ho Chi Minh City
Vietnam

Dear Miss Hoa,

May I take this opportunity to confirm your employment with World Vision of Vietnam, in the position of Accounting Clerk, Street-Boy Project/World Vision of Vietnam, with headquarters at 6 Mac Dinh Chi Street. Your period of employment was from 1972 thru 25 April 1975. World Vision of Vietnam was a branch office of World Vision International, an International Christian Relief and Development Agency with Headquarters at 919 West Huntington Drive, Monrovia, California, United States of America.

May I also send my best regards to you and your family and my appreciation for your service with us in the past.

Sincerely,

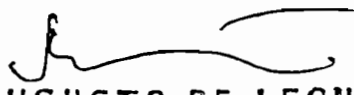

J. Don Scott
Asia Regional Director
World Vision International

Identification data: Miss Nguyen kim Hoa
DOB: 20 January 1952
Old ID# : 00006209 - Saigon
New ID# : 020395528 - Saigon

REPUBLIC OF THE PHILIPPINES)
CITY OF MANILA) S.S.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME this 8th day of April 1981, Rev. J. Don Scott having exhibited to me his Residency Certificate No. 14285808 P Issued in Makati, Metro Manila on the 9th day of February 1981.

CCC. No. 110
P. T. R. NO. 21
SERIES OF 1981


AUGUSTO DE LEON

NOTARY PUBLIC

UNTIL DECEMBER 31, 1982
P. T. R. NO. 0721359
DATE ISSUED JAN 8/1981
PLACE OF ISSUE - MANILA

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số : 99 /XC

GIẤY BẢO TÌN

HCM/31345

53/2012

Kính gửi : Bà Nguyễn Kim Hoa

Hiện ở : 1kip/8E Nguyễn Đình Chiểu, An Lạc B, TP HCM

Ông, bà cùng / người trong gia đình (thuộc danh sách của Công an TP HCM số 115 ngày 1/1989 mang thông hành-hộ chiếu số :

29571/89Đ, HCM

cấp ngày 1/1080) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào danh sách E17/99 để chuyển Bộ Ngoại giao chuyển chính phủ lý bố trí tiếp xúc phòng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc, và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với Chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để

lưu

yên tâm ./. .

Hà Nội, ngày 23 tháng 01/1989

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phụng

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: CI

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

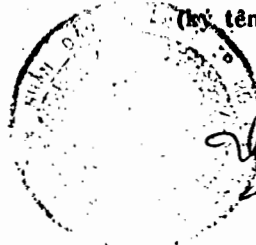
Số 46
Quyền số 01/89

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Văn Phát</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1921</u>
Dân tị Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>1 Kép / 8E Nguyễn Đình Chiểu</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>26-08-1983</u> <u>Trí nhà</u>
Nguyên nhân chết	<u>già</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Kim Hoa - 1952</u> <u>1 Kép / 8E Nguyễn Đình Chiểu</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Con</u>

Đăng ký ngày 27 tháng 08 năm 1983

TM/UBND

(Ký tên, đóng dấu)



CHÁNH VĂN PHÒNG

Tham

Võ Văn

(1)

Nom et prénoms de l'enfant.....	Ngô Thị Chi
Tên họ đứa con nít.....	Thị
Son sexe.....	Nữ
Nam, nữ.....	
Date de naissance.....	h 20 thoi 1922
Sanh ngày nào.....	
Lieu de naissance.....	thời bấy
Sanh tại chỗ nào.....	
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué).....	Ngô Văn Đức
Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi).....	
Sa profession.....	Làm ruộng
Cha làm nghề gì.....	
Son domicile.....	thời bấy
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms de sa mère.....	Nguyễn Thị Hình
Tên, họ mẹ.....	
Sa profession.....	Làm ruộng
Mẹ làm nghề gì.....	
Son domicile.....	thời bấy
Nhà cửa ở đâu.....	
Son rang de femme mariée.....	ở chánh
Vợ chánh hay là vợ thứ.....	
Nom et prénoms du déclarant.....	Ngô Văn Đức
Tên, họ người khai.....	
Son âge.....	35 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Làm ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	thời bấy
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin.....	Phạm Văn Châu
Tên, họ người chứng thứ nhất.....	
Son âge.....	38 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Làm ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	thời bấy
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.....	Nguyễn Văn Cung
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	30 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Làm ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	thời bấy
Nhà cửa ở đâu.....	

(1) Marge réservée
sur la mention, en
sumé, des juge-
ments rectificatifs des
actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà
lược biên án tòa cải
giấy khai sanh lại.

A Chamboe, le 20 thoi 1922
Tàt thoi bấy ngày 24 tháng 4 1922

Le déclarant
Người khai,

L'officier de l'état civil,
Chức việc coi bộ dợt,

Les témoins,
Các người chứng,

Ngô Văn Đức

Ngô Văn Đức

Phạm Văn Châu

Đặng Văn Đức

Nguyễn Văn Cung

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trắng không dùng lời thì phải kéo một nét.

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN - KIM - HOA

Phái : Nữ

Sanh : 20 Janvier 1952

(Ngày, tháng, năm)

Tại : Châu-Phú

Cha : Nguyễn - tấn - Phát

(Họ, tên)

Tuổi : /-

Nghề-nghiep : Trung-Sĩ

Cư-trú tại : Châu-Phú

Mẹ : Nguyễn - thị - Lai

(Họ, tên)

Tuổi : /-

Nghề nghiệp : Hộ trợ

Cư-trú tại : Châu-Phú

Vợ : Vợ Chánh

Người khai : Nguyễn tấn Phát

(Họ, tên)

Tuổi : 31 tuổi

Nghề-nghiep : Trung-Sĩ

Cư-trú tại : Châu-Phú

Ngày khai : /-

Người chứng thứ nhất : Phan Văn Sở

(Họ, tên)

Tuổi : 40 tuổi

Nghề-nghiep : Cai Chef Police

Cư-trú tại : Châu-Phú

Người chứng thứ nhì : Đỗ hữu Thọ

(Họ, tên)

Tuổi : 37 tuổi

Nghề-nghiep : Trung-Sĩ

Cư-trú tại : Châu-Phú

Trích lục y theo bộ sổ 1 năm 1952/

Châu-Phú, ngày 22.2.1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch

TRẦN VĂN VUI

Châu-Phú, le 24 Janvier 1952

Lâm tại xã Châu-Phú, ngày 22 tháng 12 Tân 1990

NGƯỜI KHAI

Nguyễn tấn Phát

NGƯỜI CHỨNG

Thứ nhất, Thứ nhì,

- Phan Văn Sở
- Đỗ hữu Thọ

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

H. Văn Tông

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN-THỊ-LAN
Phái :	Nữ
Sinh :	14 Mars 1.954
Ngày, tháng, năm	/
Tại :	Vĩnh-Nguyên
Cha :	Nguyễn-Tấn-Phát
Tên, họ	
Tuổi :	Cha làm nghề gì Trung-Sĩ Quốc-Gia
Nghề :	/
Cư trú tại :	Vĩnh-Nguyên
Me :	Nguyễn-thị-Chi
Tên, họ	/
Tuổi :	
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Vĩnh-Nguyên
Vợ :	Vợ chánh
Chánh hay thứ	
Người khai :	Nguyễn-văn-Nhàn
Tên, họ	
Tuổi :	48 tuổi
Nghề :	Hương-Hào
Cư trú tại :	Vĩnh-Nguyên
Ngày khai :	/
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-văn-Hạnh
Tên, họ	
Tuổi :	23 tuổi
Nghề :	Mua bán
Cư trú tại :	Châu-phu
Người chứng thứ nhì :	Đỗ-văn-Chuốc
Tên, họ	
Tuổi :	39 tuổi
Nghề :	Mua bán
Cư trú tại :	Vĩnh-Nguyên

TRÍCH-LỤC :

K theo cuốn BỐ KHAI-SANH

năm 1.954.

Vĩnh-Nguyên, ngày 17/4/1.968

Chủ tịch là

Kiểm soát Tịch

Lập tại xã Chaudoc, ngày 14 mars 19 54

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

NGUYỄN-VĂN-NHÀN

NGUYỄN-VĂN-NHÀN

NGUYỄN-VĂN-LANH

ĐỖ-VĂN-CHUỐC

From : NGUYEN THI CHI

lkep/8E NGUYEN DINH CHIEU

P.DAKAO/QUAN 1-HOCHIMINH CITY
VIETNAM.



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO : MRS KHUC MINH THU

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATIONS

P.O.BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE :

U.S.A

Travel World Serv. 3

San Diego, CA



LOVE



LOVE



TO: MRS. KHUC MINH THU

P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

ch. 9 v. 6/17/88